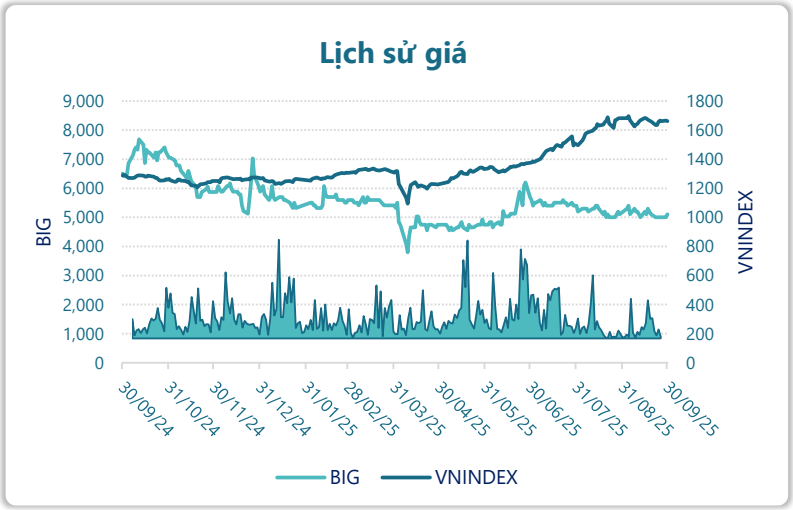
FireAnt

CTCP Đầu tư BIG Group Holdings (UPCOM: BIG)



Thông tin giao dịch	30/09/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**5,100**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	7,684
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	3,797
SL cổ phiếu LH	15,989,530
KLGD BQ 20 phiên (CP)	76,415
% sở hữu nước ngoài	0.7%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	82
P/E	
EPS	

DT thuần

Q3/25

83.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▼53.7| -39.2%

LN sau thuế

Q3/25

1.35

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.03| 2.3%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

5.7%

#VALUE!

DT thuần

9T 2025

292

tỷ VNĐ

LN sau thuế

9T 2025

3.60

tỷ VNĐ

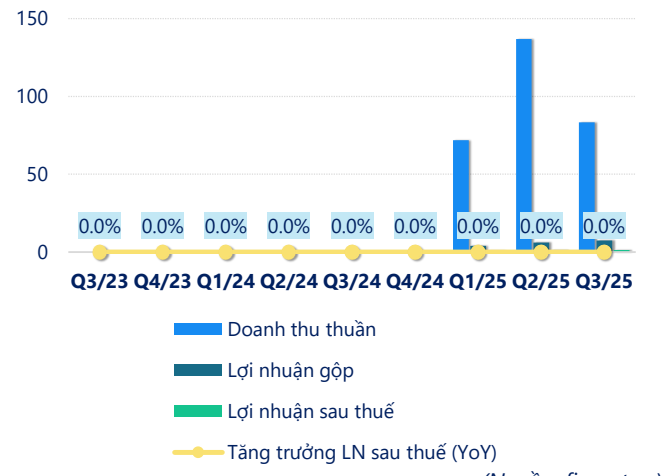
ROE

Q3/25

#VALUE!

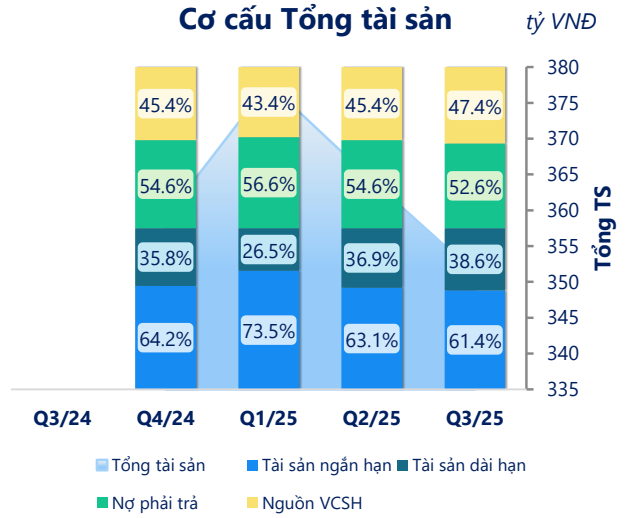
#VALUE!

Kết quả kinh doanh



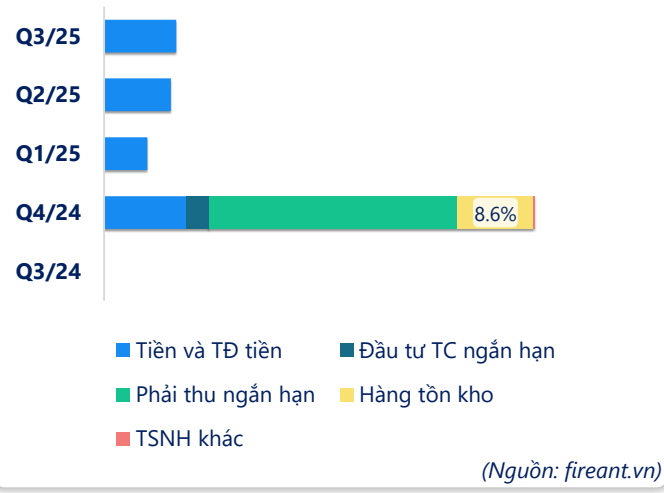
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



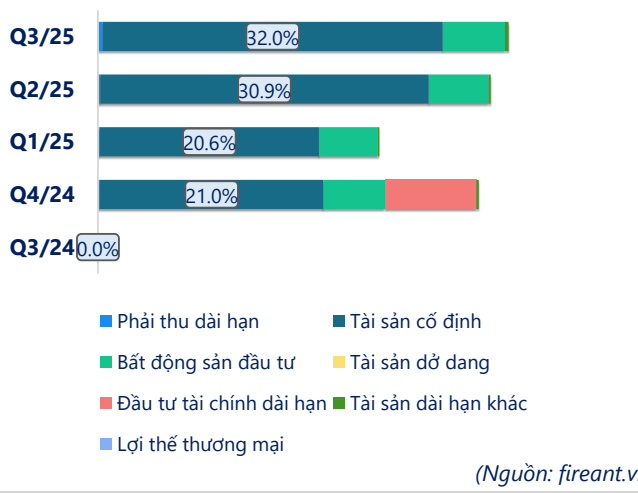
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



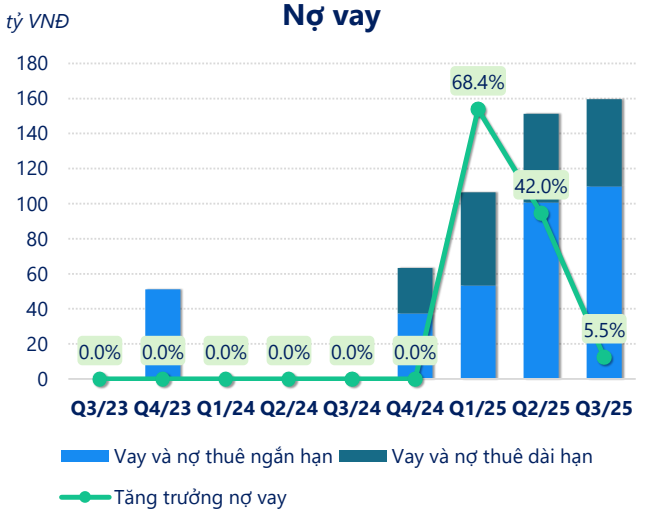
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



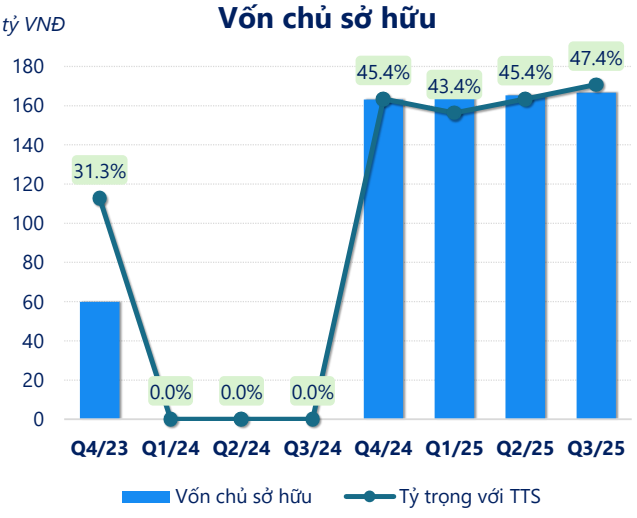
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



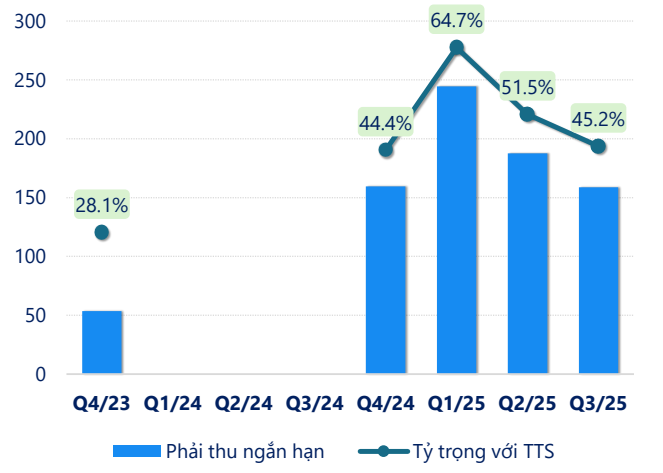
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



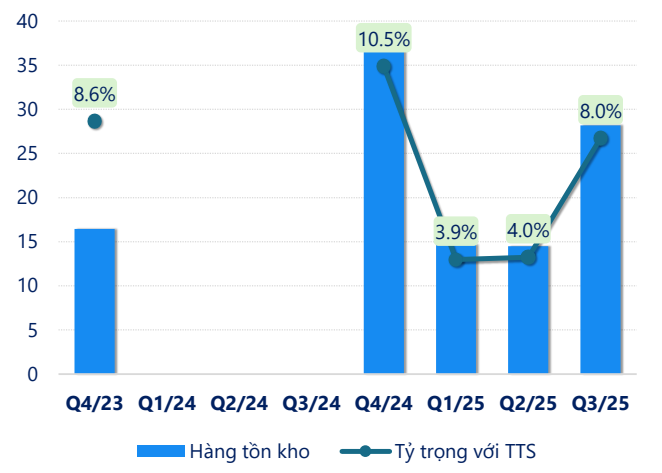
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



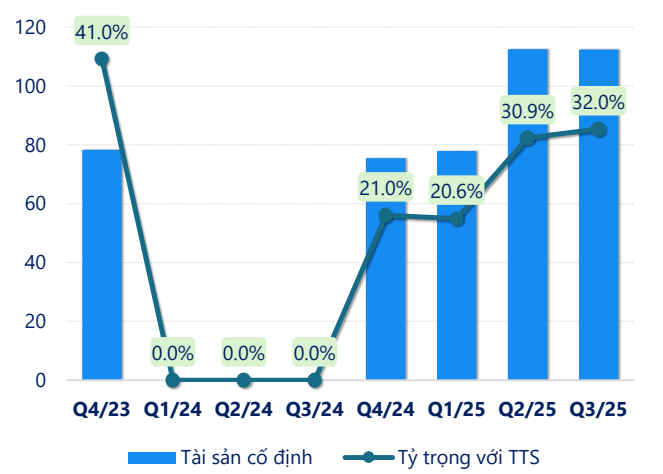
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



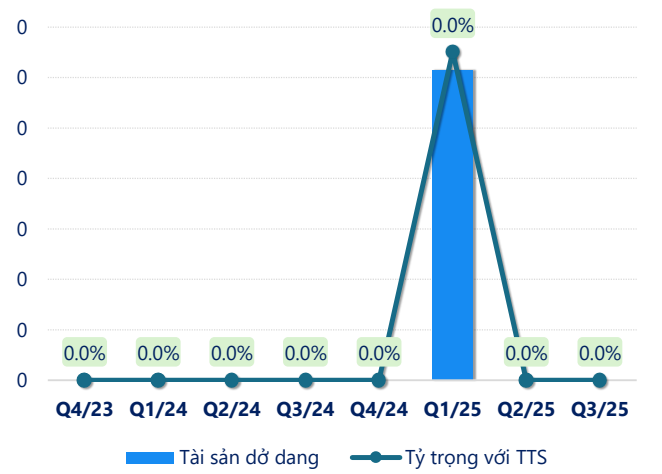
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



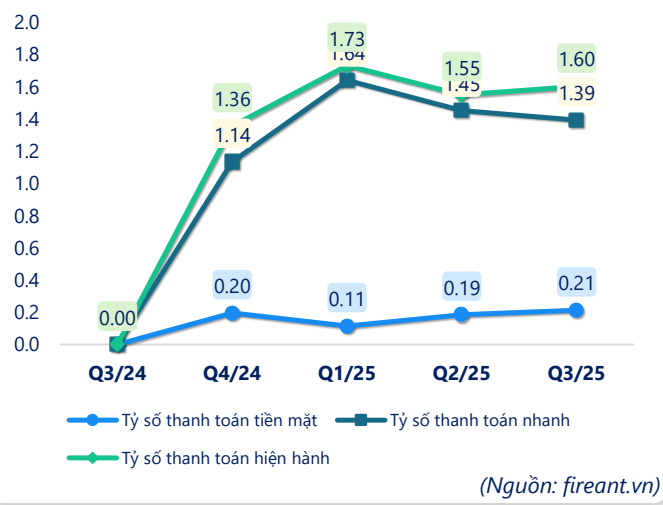
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



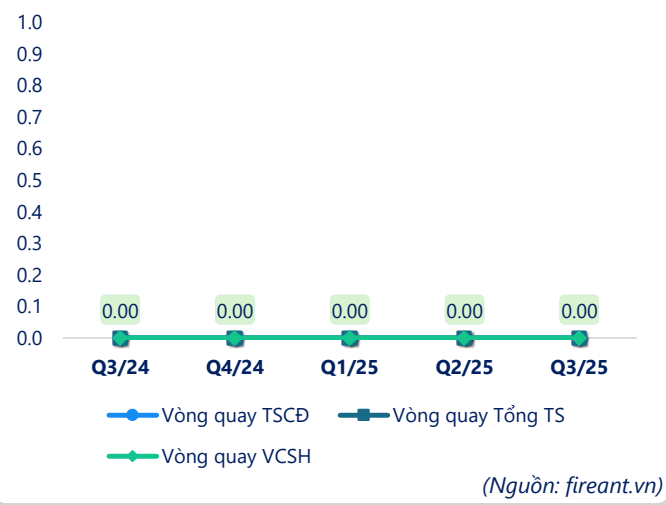
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản		**359**	**378**	**364**	**351**
Tài sản ngắn hạn		**230**	**278**	**230**	**216**
Tiền và tương đương tiền		33.2	18.4	27.5	28.6
Đầu tư tài chính ngắn hạn		0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn		159	245	188	159
Hàng tồn kho		37.6	14.7	14.5	28.2
Tài sản ngắn hạn khác		0.16	0.17	0.15	0.16
Tài sản dài hạn		**129**	**99.9**	**134**	**136**
Phải thu dài hạn		0.64	0.64	0.80	1.50
Tài sản cố định		75.5	77.9	112	112
Bất động sản đầu tư		20.7	20.7	20.6	20.5
Tài sản dở dang		0	0.01	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn		30.9	0	0	0
Tài sản dài hạn khác		0.84	0.73	0.64	1.26
Lợi thế thương mại		0	0	0	0
Nợ phải trả		**196**	**214**	**199**	**185**
Nợ ngắn hạn		**170**	**160**	**148**	**135**
Vay và nợ thuê ngắn hạn		37.3	53.4	101	110
Phải trả người bán ngắn hạn		128	95.0	28.9	15.6
Nợ dài hạn		26.2	53.4	50.7	50.1
Vay và nợ thuê dài hạn		26.0	53.2	50.5	49.9
Nguồn vốn chủ sở hữu		**163**	**164**	**165**	**167**
Vốn chủ sở hữu		**163**	**164**	**165**	**167**
Vốn điều lệ		151	151	151	160
Kinh phí và quỹ khác		0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)